VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng

Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế- xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ngày 10 tháng 02 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về kết hợp quốc phòng với kinh tế- xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng[1].

---

[1] Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp có các căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc phòng số 22/2018/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13;

Căn cứ Luật Cảnh sát biển Việt Nam số 33/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về lĩnh vực quốc phòng số 98/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp".

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 3 Điều 15 Luật Quốc phòng về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, hình thức thực hiện kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công dân Việt Nam, bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Việt Nam.

3. Cá nhân, tổ chức nước ngoài cư trú, đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kế hoạch về nhu cầu quốc phòng là tập hợp những nhu cầu cho nhiệm vụ quốc phòng đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

2. Khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh là nội dung cụ thể để kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội của tổ chức, cá nhân phải thực hiện trong triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, vùng, địa phương.

3. Dự án đầu tư, xây dựng có tính lưỡng dụng là dự án đầu tư, xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy hoạch, bố trí phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

4. Khu kinh tế - quốc phòng là khu vực có ranh giới xác định bao gồm một số xã của một hoặc nhiều huyện, thuộc một hoặc một số tỉnh, các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh, vùng biển, hải đảo, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với hệ thống quy hoạch quốc gia. Trong khu vực đó, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

5. Đoàn kinh tế - quốc phòng là đơn vị quân đội, do Bộ Quốc phòng thành lập để triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng.

6. Doanh nghiệp phục vụ quốc phòng là doanh nghiệp được thành lập hoặc tổ chức theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

7. Đơn vị quân đội được giao thực hiện nhiệm vụ kinh tế kết hợp với quốc phòng là tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ lao động, sản xuất, xây dựng kinh tế, được quản lý, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, góp phần củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, nâng cao sức mạnh chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của Quân đội; huy động sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hoạt động quốc phòng với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ mục tiêu trước mắt và lâu dài; hoạt động kết hợp phải được thực hiện trong cả quá trình từ giai đoạn lập, thẩm định đến triển khai thực hiện chiến lược quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong từng công trình, từng dự án phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; trong tất cả các ngành, lĩnh vực nền kinh tế quốc dân của bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Xác định rõ trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong hoạt động kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

Điều 5. Căn cứ kết hợp

1. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, Chiến lược Quân sự Việt Nam, Chiến lược An ninh quốc gia, Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược biển Việt Nam, Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các nội dung liên quan.

2. Quyết tâm Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng.

3. [2] Kế hoạch động viên quốc phòng của bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, quân khu, cấp tỉnh, cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quy hoạch đóng quân và bố trí lực lượng của các đơn vị Quân đội nhân dân và Dân quân tự vệ.

5. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn;

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc.

7. Các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của các đơn vị trong từng thời kỳ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương II
KẾT HỢP QUỐC PHÒNG VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 6. Nội dung kết hợp

Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội bao gồm việc kết hợp mọi hoạt động về quốc phòng với hoạt động xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; bảo đảm môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 7. Kết hợp trong xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Căn cứ phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương triển khai phổ biến, thống nhất các biện pháp quản lý, thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 8. Kết hợp trong xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng

1. Trong công tác quy hoạch khu kinh tế - quốc phòng:

a) Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổ chức lập quy hoạch tổng thể khu kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, xây dựng quy hoạch tổng thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng để thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng;

c) Bộ Quốc phòng chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết các khu kinh tế - quốc phòng; chỉ đạo các đơn vị lập quy hoạch chi tiết; giao các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt; lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch, xây dựng quy hoạch chi tiết, báo

cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng;

d) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong lập quy hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật.

2. Trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng

a) Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng các cơ chế phối hợp ưu tiên bố trí nguồn lực trong các chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm của Nhà nước để thực hiện trên địa bàn khu kinh tế - quốc phòng;

b) Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với bộ, ngành, địa phương

Bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo góp phần phát triển kinh tế, xã hội vùng dự án; xây dựng, củng cố thế trận khu vực phòng thủ trên đất liền, biển, hải đảo gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, kết hợp bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn theo quy hoạch phát triển vùng, lãnh thổ, các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương;

Xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, an ninh và kinh tế - xã hội; tuyên truyền vận động nhân dân nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch;

Tham gia sắp xếp, bố trí dân cư theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu lâu dài của quốc phòng, an ninh. Trên cơ sở quy hoạch khu kinh tế - quốc phòng đã được phê duyệt và kế hoạch sắp xếp, ổn định dân cư của địa phương, Bộ Quốc phòng phối hợp với địa phương tổ chức tiếp nhận, bố trí, sắp xếp, ổn định cuộc sống cho đồng bào tại chỗ và di cư đến sinh sống trên địa bàn; tổ chức bố trí dân ra làm ăn, sinh sống và định cư trên các vùng biển, các đảo, quần đảo xa bờ có vị trí chiến lược; thực hiện mục tiêu bảo đảm quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương;

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại địa bàn khu kinh tế - quốc phòng trên đất liền, ven biển, hải đảo theo quy hoạch được duyệt; tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình khuyến nông, khuyến công tạo tiền đề cho phát triển kinh tế hàng hóa, giúp dân xóa đói, giảm nghèo bền vững;

Xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng trên cơ sở hỗ trợ phát triển sản xuất, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, mô hình dịch vụ hai đầu cho người dân; phát triển kinh tế hàng hóa, giúp dân thoát nghèo bền vững; hình thành các mô hình kinh tế thích hợp ở những vùng biển, đảo khó khăn; làm cầu nối giữa đất

liền và hải đảo, tổ chức các hoạt động dịch vụ trên biển để giúp dân bám biển sản xuất dài ngày, góp phần tăng cường các hoạt động dân sự trên các vùng biển, hải đảo chiến lược;

Tham gia các hoạt động nhằm góp phần cải thiện và từng bước nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng dự án, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc; góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống;

c) Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí lồng ghép các nguồn lực, gắn kết các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư khác trên địa bàn để đảm bảo cho Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng.

3. Trong tổ chức xây dựng và phát triển lực lượng xây dựng khu kinh tế - quốc phòng

a) Bộ Quốc phòng chủ trì tổ chức lực lượng xây dựng khu kinh tế - quốc phòng, thành lập các đoàn kinh tế - quốc phòng và huy động các lực lượng khác tham gia xây dựng khu kinh tế - quốc phòng theo quy định của pháp luật;

b) Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng trong tạo nguồn, bố trí sử dụng nhân lực khi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Tạo điều kiện cho lực lượng xây dựng khu kinh tế - quốc phòng tham gia hệ thống chính trị cơ sở tại địa phương.

Điều 9. Kết hợp trong quản lý khu kinh tế - quốc phòng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng.

2. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng khu kinh tế - quốc phòng.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng và bộ, ngành có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển khu kinh tế - quốc phòng trên địa bàn địa phương.

Điều 10. Kết hợp trong hoạt động của doanh nghiệp phục vụ quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng phối hợp với bộ, ngành, địa phương tổ chức, quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chế độ, chính sách đối với doanh nghiệp phục vụ quốc phòng; quản lý ngành nghề kinh doanh theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và định hướng phát triển quốc phòng; xây dựng phát triển đối với doanh nghiệp phục vụ quốc phòng theo định hướng và mục tiêu của chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh; xử lý các hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các doanh nghiệp phục vụ quốc phòng tận dụng tiềm lực bao gồm cơ sở vật chất và lao động tham gia nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm lưỡng dụng phục vụ cho nền kinh tế quốc dân và yêu cầu của Bộ Quốc phòng, có cơ chế để tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp kỹ thuật quốc phòng tham gia vào nghiên cứu sản xuất các sản phẩm xuất khẩu, tạo nguồn thu cho đất nước.

3. Các doanh nghiệp dân sự có trách nhiệm tham gia đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm quân sự phục vụ quốc phòng kết hợp kinh tế - xã hội khi có yêu cầu, tạo nguồn lực để đáp ứng tốt hơn cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm ưu tiên giao cho các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước do Bộ Quốc phòng cử người đại diện tổ chức thực hiện các dự án đầu tư có liên quan đến bí mật quốc phòng, nhiệm vụ quan trọng của quốc phòng, dự án đầu tư trên các địa bàn có vị trí trọng yếu về quốc phòng để đảm bảo yêu cầu của Bộ Quốc phòng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Kết hợp trong hoạt động của đơn vị quân đội được giao thực hiện nhiệm vụ kinh tế kết hợp với quốc phòng

1. Các đơn vị quân đội trong quá trình hoạt động, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu có trách nhiệm tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội; tận dụng nguồn lực, cơ sở hạ tầng tham gia sản xuất để tạo ra sản phẩm góp phần nâng cao đời sống cán bộ chiến sỹ, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội nơi đóng quân. Việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội của đơn vị quân đội phải thực hiện theo cơ cấu ngành, vùng, lãnh thổ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng của đất nước.

2. Bộ, ngành trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng hướng dẫn cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực đối với đơn vị quân đội khi tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Chương III
KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI QUỐC PHÒNG

Điều 12. Nội dung kết hợp

Kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng bao gồm việc kết hợp trong xây dựng, tham gia thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển

kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương; kết hợp trong phát triển vùng, lãnh thổ; kết hợp trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu của nền kinh tế.

Điều 13. Kết hợp trong việc lấy ý kiến xây dựng các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội

1. Cơ quan chủ trì lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch hạ tầng giao thông đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng.

2. Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội, dự án quan trọng quốc gia phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật.

3. Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia của Bộ Quốc phòng về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; trường hợp có ý kiến khác phải có văn bản kiến nghị với Bộ Quốc phòng hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 14. Kết hợp trong thẩm định các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tham gia trong các Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp quốc gia, vùng, tỉnh, lãnh thổ, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đô thị, nông thôn có liên quan đến quốc phòng.

2. Hệ thống quy hoạch quốc gia; chiến lược, kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương phải gắn với quy hoạch tổng thể xây dựng thế trận quân sự khu vực phòng thủ các cấp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy hoạch chi tiết việc đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình trọng điểm phải phù hợp với thế trận quân sự khu vực phòng thủ, mang tính lưỡng dụng, đảm bảo sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng.

4. Phân cấp tham gia thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quốc phòng thực hiện như sau:

a) Bộ Quốc phòng tham gia thẩm định các quy hoạch cấp quốc gia; chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, ngành; dự án quan trọng quốc gia; đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt liên quan đến quốc phòng thuộc thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, của bộ, ngành;

b) Bộ Tư lệnh Quân khu tham gia thẩm định quy hoạch cấp vùng, tỉnh, đô thị, nông thôn; kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các dự án trọng điểm

liên quan đến quốc phòng trên địa bàn quân khu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c)[3] Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tham gia thẩm định kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã thuộc thành phố Hà Nội; kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quốc phòng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

d)[4] Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh tham gia thẩm định kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội cấp xã liên quan đến quốc phòng; kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến quốc phòng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ thành phố Hà Nội;

đ) Trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có thể tham gia thẩm định các quy hoạch, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngoài các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 4 Điều này.

Điều 15. Kết hợp trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu

1. Kết hợp trong công nghiệp, thương mại và dịch vụ

a) Đầu tư, phát triển các ngành: Cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, thương mại và thị trường trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, đóng tầu vừa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vừa đảm bảo phục vụ quốc phòng khi có yêu cầu;

b) Các cơ sở công nghiệp trong thời bình, ngoài việc đầu tư, sản xuất phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, sẵn sàng sản xuất hàng quốc phòng và chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp quốc phòng khi có yêu cầu;

c) Phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ đa dạng, chú trọng khu vực biên giới, miền núi, các vùng biển, hải đảo bảo đảm cho sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho nhân dân ổn định cuộc sống. Hệ thống dịch vụ của từng địa phương có thể chuyển thành một bộ phận hệ thống hậu cần, kỹ thuật tại chỗ khi chuyển vào các trạng thái quốc phòng.

2. Kết hợp trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

a) Trong nông nghiệp: Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và lực lượng lao động để bảo đảm an ninh lương thực; phát triển đa dạng các ngành nghề, góp phần xây dựng tiềm lực kinh tế - xã hội trong thời bình; sẵn sàng đảm bảo quốc phòng khi có tình huống;

b) Trong lâm nghiệp: Phát triển trồng rừng, khoanh nuôi và bảo vệ rừng, định canh, định cư gắn với xây dựng, bố trí lực lượng quốc phòng, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, khu vực biên giới, ven biển, hải đảo;

c) Trong ngư nghiệp: Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển, hải đảo, tạo điều kiện cho ngư dân bám trụ, sản xuất, sinh sống gắn với xây dựng lực lượng vũ trang và thế trận phòng thủ trên biển, hải đảo, góp phần bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và an ninh quốc gia trên các vùng biển, hải đảo của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Kết hợp trong giao thông vận tải

a) Phát triển hệ thống giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, đảm bảo kết nối giao thông giữa các vùng, miền, các trung tâm kinh tế và các tuyến vận tải chiến lược trong khu vực phòng thủ, tạo sự liên hoàn, thông suốt. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời bình và phục vụ quốc phòng trong thời chiến;

b) Trong quy hoạch phát triển vùng phải bảo đảm phát triển nâng cấp hệ thống cảng, kênh, rạch, sông ngòi, luồng lạch, đê điều có sẵn thành mạng lưới giao thông đường thủy, đường bộ liên vùng làm cơ sở để kết hợp giữa phương tiện vận tải hiện đại với phương tiện vận tải thô sơ, sẵn sàng phục vụ quốc phòng khi có yêu cầu, chống chia cắt trong mọi tình huống.

4. Kết hợp trong thông tin và truyền thông

a) Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc dân sự kết hợp chặt chẽ với hệ thống thông tin liên lạc của các đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh; kết hợp giữa phương tiện thông tin liên lạc hiện đại và thô sơ để bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn, vững chắc phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng trong mọi tình huống; có giải pháp an ninh mạng, an toàn thông tin số cho hệ thống thông tin và có các biện pháp chống tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng;

b) Bộ, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung, hình thức kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế xã hội với quốc phòng trên các thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại. Đấu tranh với các thế lực thù địch trên mặt trận văn hóa, thông tin, tuyên truyền.

5. Kết hợp trong xây dựng

a) Kết hợp chặt chẽ với quốc phòng trong xây dựng, chế tạo vật liệu xây dựng lưỡng dụng, nhà ở và công sở, kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị vừa đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội vừa đảm bảo phục vụ quốc phòng khi có yêu cầu;

b) Khi xây dựng các công trình dân sự phải đảm bảo tính lưỡng dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng; việc kết hợp phải được thực hiện từ khảo sát, quy hoạch, kế hoạch, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt dự án; không xây dựng các công trình xâm phạm không lưu, các địa hình có giá trị về quân sự, quốc phòng hoặc làm ảnh hưởng, cản trở đến các phương án tác chiến;

c) Trong xây dựng cần ưu tiên nghiên cứu, chế tạo phát triển những vật liệu lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu quốc phòng để phục vụ các công trình phòng thủ, công sự trận địa của lực lượng vũ trang; xây dựng và cải tạo các hang động tự nhiên phục vụ dân sinh gắn với phục vụ quốc phòng khi có tình huống.

6. Kết hợp trong đầu tư, quản lý kinh tế

Việc xây dựng cơ chế, chính sách quản lý kinh tế chung và một số lĩnh vực cụ thể, chính sách đầu tư trong nước, đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài; xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghệ cao và các loại hình khu kinh tế khác; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ phi chính phủ nước ngoài; đấu thầu; thành lập, phát triển doanh nghiệp và khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng.

7. Kết hợp trong giáo dục và lao động thương binh xã hội

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và sẵn sàng phục vụ quốc phòng, trọng tâm là cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật giỏi ở các ngành nghề sẵn sàng phục vụ quốc phòng;

b) Việc quản lý phát triển lực lượng lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, đào tạo dạy nghề phải gắn với chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công và bảo trợ xã hội.

8. Kết hợp trong khoa học và công nghệ

a) Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân, trí tuệ nhân tạo, phục vụ dân sinh phải gắn với các ngành khoa học và công nghệ của quốc phòng;

b) Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ quân sự và công nghiệp quốc phòng phục vụ cho nền kinh tế quốc dân và ngược lại, kết nối tăng cường sức mạnh cho nền kinh tế, khuyến khích liên doanh, liên kết với các tổ chức trong nước và nước ngoài, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, học tập kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này.

9. Kết hợp trong y tế: Phối hợp chặt chẽ giữa y tế dân sự với y tế quân sự trong nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực, trong khám chữa bệnh; xây dựng mô hình quân - dân y kết hợp trên các địa bàn, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Cấp tỉnh, huyện ngoài các bệnh viện được bố trí theo cụm dân cư, phải tổ chức các đội y tế cơ động theo kế hoạch tác chiến, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong thời bình, đồng thời sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi có tình huống.

10. Kết hợp trong quản lý tài nguyên và môi trường: Việc quản lý, sử dụng đất đai; khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên rừng; quản lý tài nguyên, môi trường, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và thềm lục địa; hoạt động khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sa mạc hóa; đo đạc bản đồ, viễn thám, phân giới cắm mốc; khắc phục, xử lý chất độc da cam/dioxin, bom, mìn, vật liệu nổ tồn dư sau chiến tranh phải bảo đảm các yêu cầu quốc phòng.

11. Các ngành, lĩnh vực khác: Khi xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, dự án phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo sẵn sàng phục vụ quốc phòng khi có yêu cầu; đồng thời có phương án sơ tán, phân tán đến nơi an toàn để bảo đảm sản xuất khi có tình huống quốc phòng, an ninh; sản phẩm của các ngành, lĩnh vực vừa đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh thời bình và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu quốc phòng khi có tình huống.

Chương IV

KẾ HOẠCH VỀ NHU CẦU QUỐC PHÒNG VÀ KHẢ NĂNG KẾT HỢP QUỐC PHÒNG VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI QUỐC PHÒNG TRONG THỜI BÌNH, TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP VỀ QUỐC PHÒNG VÀ TÌNH TRẠNG CHIẾN TRANH

Điều 16. Hệ thống kế hoạch, kỳ kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch

1. Hệ thống kế hoạch

a) Kế hoạch tổng thể về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, bao gồm: Kế hoạch đảm bảo trong thời bình được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và nhu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; Kế hoạch khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh;

b) Kế hoạch chi tiết về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh của Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

2. Kỳ kế hoạch

Kế hoạch lập cho thời kỳ 05 năm, có tầm nhìn từ 10 năm đến 15 năm. Kế hoạch luôn được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với chiến lược, hệ thống quy hoạch quốc gia; kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương.

3. Điều chỉnh kế hoạch

Thời hạn xem xét điều chỉnh Kế hoạch theo định kỳ hằng năm. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung phải đảm bảo tính kế thừa, chỉ điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với khả năng và nhu cầu thực tế.

Điều 17. Trách nhiệm lập, điều chỉnh và trình kế hoạch

1. Bộ Quốc phòng lập, điều chỉnh và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong từng thời kỳ.

2.[5] Bộ Tư lệnh Quân khu lập, điều chỉnh và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch vùng, tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, đô thị, nông thôn; phù hợp với kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, cấp xã trọng điểm về quốc phòng; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh, xã trọng điểm về quốc phòng.

3.[6] Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội lập, điều chỉnh và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch chi tiết phù hợp với kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; kế hoạch, dự án phát triển ngành, lĩnh vực của thành phố Hà Nội.

4.[7] Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh lập, điều chỉnh và trình Tư lệnh Quân khu phê duyệt kế hoạch chi tiết phù hợp với kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh; kế hoạch, dự án phát triển ngành, lĩnh vực cấp tỉnh

---

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trừ các xã trọng điểm quốc phòng.

Điều 18. Căn cứ lập, điều chỉnh kế hoạch và nội dung kế hoạch

1. Căn cứ lập, điều chỉnh kế hoạch

a) Chiến lược, hệ thống quy hoạch quốc gia, kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia, dự án phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

b) Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong cả nước, trong vùng, lãnh thổ, trong ngành, lĩnh vực của bộ, ngành, địa phương;

c) Kết quả điều tra, khảo sát về khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

2. Nội dung chủ yếu của kế hoạch

a) Phân tích, đánh giá thực trạng, dự báo nhu cầu về quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;

b) Phân tích, dự báo xu hướng phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ tác động trực tiếp đến khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;

c) Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu của việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;

d) Đề xuất phương án tổng thể để đảm bảo nội dung kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;

đ) Xác định nhiệm vụ cụ thể, nhiệm vụ ưu tiên, thứ tự các bước công việc để bảo đảm nội dung kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;

e) Xác định chính sách và nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch; các chương trình, dự án cần ưu tiên phát triển để bảo đảm thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

3.[8] Nội dung kế hoạch chi tiết nhằm cụ thể hóa chủ trương, định hướng, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực đã được xác định trong kế hoạch tổng thể; phù hợp với quy hoạch vùng, tỉnh, đô thị, nông thôn; phù hợp với kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, khu vực biên giới, hải đảo, địa bàn chiến lược.

---

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 19. Trình tự, thủ tục lập kế hoạch

1. Cơ quan lập kế hoạch chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng nhiệm vụ lập kế hoạch, báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt; cơ quan chủ trì đề xuất các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng, thứ tự ưu tiên, giải pháp và nguồn lực để xây dựng kế hoạch, gửi bộ, ngành, địa phương liên quan.

2. Bộ, ngành, địa phương phối hợp đề xuất các nội dung liên quan đưa vào kế hoạch gửi cơ quan chủ trì lập kế hoạch; cơ quan chủ trì tổng hợp, hoàn thiện kế hoạch gửi xin ý kiến bộ, ngành, địa phương liên quan; tiếp thu, giải trình và hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Hồ sơ kế hoạch đề nghị cấp thẩm quyền phê duyệt gồm: Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch; dự thảo kế hoạch; dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch; báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của bộ, ngành, địa phương và các văn bản có liên quan.

Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch tổng thể về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch chi tiết về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh do Quân khu và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội xây dựng phù hợp với kế hoạch tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tư lệnh Quân khu phê duyệt kế hoạch chi tiết về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng phù hợp với kế hoạch chi tiết đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Chương V
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG KẾT HỢP QUỐC PHÒNG VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI KẾT HỢP VỚI QUỐC PHÒNG

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan tổ chức nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thực hiện kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới, các tỉnh triển khai xây dựng khu kinh tế - quốc phòng gắn với việc sắp xếp lại dân cư dọc tuyến biên giới. Ưu tiên phát triển các khu kinh tế - quốc phòng tại các địa bàn chiến lược và vùng thưa dân hoặc chưa có dân. Đề xuất các giải pháp hỗ trợ nguồn lực và vốn đầu tư trình Chính phủ. Phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế - quốc phòng trình Chính phủ phê duyệt.

3. Tham gia ý kiến đối với bộ, ngành, địa phương khi xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực phòng thủ liên quan đến quốc phòng theo quy định tại Nghị định này.

4. Phối hợp với bộ, ngành, địa phương trong lập, thẩm định, triển khai hệ thống quy hoạch quốc gia liên quan đến quốc phòng; các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật và công trình khác để đảm bảo tính lưỡng dụng, sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng tại địa bàn trọng điểm về quốc phòng theo quy định tại Nghị định này.

Điều 22. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng trong việc lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo các nội dung kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

2. Phối hợp đề xuất nội dung với Bộ Quốc phòng trong việc lập kế hoạch về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong việc tổ chức, xây dựng khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức, quản lý hoạt động của doanh nghiệp phục vụ quốc phòng và đơn vị quân đội được giao thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng kinh tế - xã hội kết hợp với quốc phòng.

Điều 23.[9] Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên về kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trên địa bàn quản lý.

---

[9] Tên Điều này được sửa đổi tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

2. Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương liên quan đến quốc phòng, phải có sự tham gia thẩm định của Bộ Quốc phòng theo phân cấp được quy định tại khoản 4 Điều 14 trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh quân khu rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với kế hoạch nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

4. Phối hợp với bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trung ương có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trên địa bàn quản lý.

5. Thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hoạt động vi phạm quy hoạch, kế hoạch làm ảnh hưởng đến việc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

Điều 24. Hiệu lực thi hành[10]

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2019.

2. Nghị định này thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

---

[10] Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 220/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025, quy định như sau:

"Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này".

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 48/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương